

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HSST

Ngày: 01/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bạch Quảng và Ông Quách Đình Hoàng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/HSXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Mỹ L;** sinh ngày 10 tháng 02 năm 2000 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: Làng B, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (Đã chết) và bà Mạnh Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có 01 con, sinh ngày 27/6/2018; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người chứng kiến:**

Anh Nguyễn Cao K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị Mỹ L có quen biết với H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người sử dụng ma túy và có quen biết với P (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 26/5/2021, L đón xe khách đi từ huyện Đức C đến thành phố P để đi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thấy H gọi điện hỏi mua ma túy nên L nảy sinh việc mua ma túy về bán lại kiếm lời. L đồng ý bán ma túy cho Hà và hẹn gặp nhau tại hẻm số 42 đường Nguyễn D, Tổ 6, phường Tây S. Sau đó, L gọi điện cho P hỏi

mua ma túy, P đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực trước số nhà 08 đường Tăng Bạt H, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, L đi xe ôm (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến địa điểm đã hẹn gặp P và đã mua của P 04 viên thuốc Lắc và 01 gói ni lon có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (ma túy dạng Khay) với giá 4.200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, L đi xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) mang theo số ma túy trên đến hẻm số 42 đường Nguyễn D, Tổ 6, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; khi L đang đợi H đến để bán số ma túy trên cho H với giá 4.500.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 04 viên màu xám, 01 gói ni lon có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại Iphone, model A1524 kèm sim số.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 394/KLGĐ ngày 07/6/2021, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“04 viên nén, màu xám trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,3680 gam; Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2792 gam”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

\*Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1524 kèm sim số đã thu giữ là của bị cáo L và L đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, trong một bì dán kín ghi số 394/PC09 ngày 07/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn chăm lo cho con cái.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 26/5/2021, tại khu vực trước hẻm số nhà 42 đường Nguyễn D, Tổ 6, phường Tây S, thành phố P, khi Nguyễn Thị Mỹ L đang tàng trữ 1,3680 gam chất ma túy loại MDMA và 1,2792 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để bán với giá 4.500.000 đồng cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L mua, cất giữ 1,3680 gam chất ma túy loại MDMA và 1,2792 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích bán lại để kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng không lao động lương thiện chân chính để có thu nhập chính đáng, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua, cất giấu chất ma túy bán lại để kiếm lời. Theo Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tổng khối lượng 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36

tháng tuổi, có đơn xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên P mà bị cáo L khai là người đã bán chất ma túy cho L và đối tượng tên H mà L khai là người đã gọi điện cho L hỏi mua ma túy. Do L không biết nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của L nhưng không xác định được. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực phường Yên Đ và phường Tây S, thành phố P nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 394/PC09 ngày 07/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1524 kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo L và L đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L** phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

*-Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L** - 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:*

**+ Tịch thu tiêu hủy:**

Một bì dán kín ghi số 394/PC09 ngày 07/6/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

**+Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Model A1524 kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

*- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:*

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Tiến**